

Số: 104/QĐ-MNHD

Quận 12, ngày 25 tháng 12 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
V/v công bố công khai số liệu dự toán ngân sách năm 2024

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG MN HOA ĐÀO

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 06 năm 2017 của Bộ tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 9133/QĐ-UBND-TC ngày 20/12/2022 của Ủy ban nhân dân Quận 12 về việc giao dự toán chi ngân sách năm 2024;

Xét đề nghị của bộ phận kế toán,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách năm 2024 (biểu mẫu đính kèm).

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3: Thủ trưởng đơn vị và các bộ phận có liên quan tổ chức thực hiện quyết định này./.

Nơi nhận :

- Như điều 3;
- Lưu.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Thu Thủy

Biểu số 2 - Ban hành kèm theo Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính

Đơn vị: **TRƯỜNG MẦM NON HOA ĐÀO**

Chương: **622**

DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2024

(Kèm theo Quyết định số ~~409~~ /QĐ-MNHĐ ngày ~~25~~ /12 /2023 của trường Mầm non Hoa Đào)

(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

Đvt: đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	8.765.380.000
I	Số thu phí, lệ phí	8.765.380.000
1	Lệ phí	
2	Phí	
3	Thu hoạt động SX, cung ứng dịch vụ	8.765.380.000
	Học phí	806.700.000
	Tiền tổ chức phục vụ, quản lý và vệ sinh bán trú	1.474.000.000
	Tiền tiếng anh bản ngữ	1.612.000.000
	Tiền 10 môn thể dục thể thao	1.728.000.000
	Tiền Nhịp điệu	307.200.000
	Tiền Vẽ	307.200.000
	Tiền Cơ sở vật chất trường tiên tiến	1.228.800.000
	Tiền mua sắm thiết bị, vật dụng phục vụ học sinh bán trú	110.400.000
	Tiền hoạt động ngoại khoá	614.400.000
	Tiền Phục vụ ăn sáng	240.080.000
	Tiền tổ chức nuôi dạy trẻ trong hè	336.600.000
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	8.668.101.600
1	Chi sự nghiệp giáo dục	8.668.101.600
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	8.668.101.600
	Học phí	806.700.000
	Tiền tổ chức phục vụ, quản lý và vệ sinh bán trú	1.444.520.000
	Tiền tiếng anh bản ngữ	1.606.519.200
	Tiền 10 môn thể dục thể thao	1.719.360.000
	Tiền Nhịp điệu	305.664.000
	Tiền Vẽ	305.664.000
	Tiền Cơ sở vật chất trường tiên tiến	1.204.224.000
	Tiền mua sắm thiết bị, vật dụng phục vụ học sinh bán trú	108.192.000
	Tiền hoạt động ngoại khoá	602.112.000
	Tiền Phục vụ ăn sáng	235.278.400
	Tiền tổ chức nuôi dạy trẻ trong hè	329.868.000
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
2	Chi quản lý hành chính	
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
III	Số phí, lệ phí nộp NSNN	97.278.400
1	Lệ phí	
2	Phí	
3	Thu hoạt động SX, cung ứng dịch vụ	97.278.400

	Tiền tổ chức phục vụ, quản lý và vệ sinh bán trú	29.480.000
	Tiền tiếng anh bản ngữ	5.480.800
	Tiền 10 môn thể dục thể thao	8.640.000
	Tiền Nhịp điệu	1.536.000
	Tiền Vẽ	1.536.000
	Tiền Cơ sở vật chất trường tiên tiến	24.576.000
	Tiền mua sắm thiết bị, vật dụng phục vụ học sinh bán trú	2.208.000
	Tiền hoạt động ngoại khoá	12.288.000
	Tiền Phục vụ ăn sáng	4.801.600
	Tiền tổ chức nuôi dạy trẻ trong hè	6.732.000
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	8.957.196.057
I	Nguồn ngân sách trong nước	8.957.196.057
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	8.957.196.057
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	4.733.196.057
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	4.224.000.000
II	Nguồn vốn viện trợ	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	
3.1	Dự án A	
3.2	Dự án B	
III	Nguồn vay nợ nước ngoài	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	
3.1	Dự án A	
3.2	Dự án B	